

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2023/HNGĐ-ST;

Ngày: 24-5-2023.

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chính.

Ông Bùi Trung Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kiều My, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngô Thị Hồng X, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Đào Văn G, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị X và anh G có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng X trình bày:

Chị và anh Đào Văn G sống chung vào năm 2005, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới anh chị sống bên quê chồng khoảng 2 năm rồi về quê tại B sinh sống, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, anh G ghe tuông vô cớ thường

xuyên không tin tưởng vợ anh G còn nhiều lần cho rằng con chung không phải con anh G, anh G thường xuyên gặp cha mẹ ruột chị nói chị sống không đúng, anh G thường xuyên nhậu về đập phá đồ đạc trong nhà, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị và anh G đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay mặc dù sống chung nhà nhưng ly thân về tình cảm, công việc ai nấy làm, độc lập về kinh tế. Nay xét thấy tình cảm không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn lại được.

Về quan hệ tình cảm: Chị yêu cầu ly hôn với anh Đào Văn G.

Về con chung: Có 02 con tên Đào Ngô Hồng Y, sinh ngày 05/7/2006 và Đào Ngô Thanh N, sinh ngày 12/5/2010, hiện tại hai con đang sống chung nhà với chị và anh G. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục được nuôi hai con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản hòa giải bị đơn anh Đào Văn G trình bày:*

Vợ chồng anh khoảng 02 năm nay vợ chồng ly thân về tình cảm, trong gia đình mới xảy ra việc không ai nói tới ai khoảng 02 tháng nay, 10 năm nay anh đi làm nhưng không có đưa tiền cho chị X nhưng anh là người phụ trách chi tiêu sinh hoạt gia đình, anh có ghen với vợ nhưng anh đã xin lỗi vợ chỉ khi nào nhậu say thì mới nói này kia làm chị X buồn, vợ anh bị bệnh về phụ nữ trên 10 năm nay nên vợ chồng ít ngủ chung, vợ anh thường xuyên đi chơi qua đêm một tháng khoảng 20 ngày. Nay anh còn thương vợ anh, anh muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về tình cảm: Anh không đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị Hồng X.

Cề con chung: Có 02 con tên Đào Ngô Hồng Y, sinh ngày 05/7/2006 và Đào Ngô Thanh N, sinh ngày 12/5/2010, hiện tại hai con đang sống chung nhà với anh và chị X. Nếu ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục được nuôi hai con và không yêu cầu chị Xuyên cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Hồng X về yêu cầu ly hôn, về yêu cầu nuôi con.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng X yêu cầu ly hôn với anh Đào Văn G, yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Hồng X, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tình cảm: Chị Ngô Thị Hồng X và anh Đào Văn G sống chung năm 2005, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị X xin ly hôn với anh G với lý do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, anh G ghe tuông vô cớ thường xuyên không tin tưởng vợ, anh G còn nhiều lần cho rằng con chung không phải con anh G, anh G thường xuyên gắp cha mẹ ruột chị nói chị sống không đúng, anh G thường xuyên nhậu về đập phá đồ đạc trong nhà, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị và anh G đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay mặc dù sống chung nhà nhưng ly thân về tình cảm, công việc ai nấy làm, độc lập về kinh tế. Tại phiên tòa, chị X vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh G; anh G không đồng ý ly hôn với chị X vì còn thương chị X nhưng anh G không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm giữa anh chị; mặc khác anh G thừa nhận anh có ghen tuông mù quáng với chị X, anh G cho rằng chị X thường hay đi chơi đêm một tháng khoảng 20 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh G là có thật, đã kéo dài nhiều năm, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Ngô Thị Hồng X là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi cháu Đào Ngô Hồng Y, sinh ngày 05/7/2006 và Đào Ngô Thanh N, sinh ngày 12/5/2010 của chị X, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại chị X và anh G có nhà riêng, cháu Y, cháu N đang sống tại nhà riêng của chị X và anh G đã ổn định về chỗ ở, về tâm lý, về điều kiện sinh hoạt và học tập; đồng thời cháu Y, cháu N có nguyện vọng muốn được sống với chị X; tại phiên tòa anh G không yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn mà thống nhất việc cháu Y, cháu N sống tại nhà riêng của anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử giao

cháu Y, cháu N cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị X và anh G khai không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị X và anh G khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Hồng X.

Về tình cảm: Chị Ngô Thị Hồng X được ly hôn với anh Đào Văn G.

Về con chung: Giao cháu Đào Ngô Hồng Y, sinh ngày 05/7/2006 và Đào Ngô Thanh N, sinh ngày 12/5/2010 cho chị Ngô Thị Hồng Xuyên nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y, cháu N đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Đào Văn G được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026899 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, do vậy chị X đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện G;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân